

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 326/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16/9/2023

“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên

Ông Nguyễn Đức Hạnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 304/2023/HNGĐ-TLST ngày 03/7/2023, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 380/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/8/2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Q**, sinh ngày 25/9/1984.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn M, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Đang lao động tại: Đài Loan

Người được chị Q ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Đình C, khu 7, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn U**, sinh ngày 10/02/1975.

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện T tỉnh Hải Dương.

(Chị Q, anh U đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt - Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn U tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban dân xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 08/5/2012. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm. Mặt khác do chị đi xuất khẩu lao động nên vợ chồng có thời gian dài sống xa nhau, dẫn đến tình cảm bị mai một, vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh U.

Về quan hệ con chung: Chị và anh U có 01 con chung là Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 17/12/2013. Hiện nay cháu H đang ở với bố, ly hôn chị đồng ý để anh U nuôi con, chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh U 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai bị đơn - Anh Nguyễn Văn U trình bày:

Về quan hệ vợ chồng : Anh và chị Q tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 08/5/2012. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2017 để phát triển kinh tế gia đình, chị Q sang Đài Loan lao động. Năm 2018 chị Q nghỉ phép về thăm gia đình 20 ngày, sau đó lại tiếp tục quay lại Đài Loan lao động, vợ chồng sống xa nhau từ đó cho đến nay. Tuy nhiên anh và chị Q thường xuyên liên lạc hỏi thăm sức khỏe của nhau. Năm 2022 giữa anh và chị Q có xảy ra bất đồng quan điểm trong việc làm nhà cho mẹ đẻ chị Q. Sau khi biết được chị Q có đơn ly hôn, anh nhiều lần liên lạc mục đích để khuyên bảo chị Q rút đơn ly hôn nhưng không được. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, tuy nhiên nếu chị Q kiên quyết ly hôn thì tùy chị Q quyết định.

Về con chung : Anh và chị Q có 01 con chung là Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 17/12/2013. Hiện nay con đang ở với anh, ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con và đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng theo quan điểm của chị Q.

Về tài sản chung, nợ chung : Không có, ly hôn anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Do điều kiện công việc nên chị Q không thể về Việt Nam để giải quyết ly hôn, do vậy chị ủy quyền cho chị Nguyễn Thị T giao, nhận các văn bản tại

Tòa án. Chị T có quan điểm đồng ý nhận ủy quyền của chị Q. Sau khi nhận văn bản tố tụng của Tòa án, chị T đã thông tin cho chị Q biết, chị Q vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Chị Q, anh U đều đề nghị xin được giải quyết vắng mặt.

- Cháu Nguyễn Mạnh H là con chung của anh U, chị Q có nguyện vọng được ở với bố khi bố mẹ ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị Q và anh U đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Q được ly hôn anh U. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 17/12/2013 cho anh U chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Q cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh U là 2.000.000đ/tháng. Chị Q phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Q có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại thôn M, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương. Anh Nguyễn Văn U có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương. Chị Q hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Tài liệu chị Q gửi về Tòa án gồm: Đơn ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đều có xác nhận của Văn phòng kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, nên có căn cứ xác định nội dung các văn bản này thể hiện đúng ý chí, nguyện vọng của chị Q.

Quá trình giải quyết vụ án chị Q, anh U đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn U kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban dân xã Q, huyện T, tỉnh Hải

Dương ngày 08/5/2012. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng có thời gian dài sống xa cách, dẫn đến không tìm thấy tiếng nói chung. Nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn nên có đơn xin ly hôn anh U. Anh U xác định vợ chồng không có mâu thuẫn lớn, chỉ xảy ra bất đồng quan điểm nhỏ, anh vẫn còn tình cảm với chị Q và mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên nếu chị Q kiên quyết ly hôn thì tùy chị Q quyết định.

Xét thấy, mong muốn đoàn tụ của anh U là chính đáng, tuy nhiên trong suốt quá trình giải quyết vụ án chị Q vẫn giữ nguyên quan điểm xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn anh U. Do vậy nếu vợ chồng chung sống cùng nhau thì cũng không hạnh phúc, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q.

- *Về quan hệ con chung*: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn U có một con chung là Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 17/12/2013. Ly hôn chị Q, anh U đều có quan điểm giao cháu H cho anh U chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thực tế cháu H hiện đang ở với bố, được học tập và phát triển tốt, cháu H cũng có nguyện vọng được ở với bố khi bố mẹ ly hôn. Chị Q đang ở nước ngoài không có mặt tại Việt Nam nên không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do vậy cần tiếp tục giao cháu H cho anh U chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Q cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh U là 2.000.000đ/tháng.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Văn U.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 17/12/2013 cho anh Nguyễn Văn U tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung

tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Q cấp dưỡng tiền nuôi con là 2.000.000đ/1tháng kể từ tháng 9/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Q được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Kể từ khi anh U có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà chị Q không thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2022/0000844 ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị Q đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Q còn phải nộp 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Q, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Văn U được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền

